**TUẦN 16**

 **Thứ 2, ngày 18 tháng 12 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

 **SHDC: Gìn giữ nét đẹp tâm hồn học trò**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Tham gia giới thiệu sách bằng hình thức kể chuyện, diễn tiểu phẩm. Hưởng ứng phong trào xây dựng Tủ sách lớp học.

- Chia sẻ về thực hiện nhiệm vụ của mình khi được phân công, hướng dẫn

- Tôn trọng, yêu quý sách vở.

**II. Đồ dùng dạy học:** Loa máy, video, ghế ngồi, …

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Chào cờ:**

- HS thực hiện chào cờ chung toàn trường

- Liên đội trưởng điều hành chào cờ

**2. Sinh hoạt dưới cờ***:* Gìn giữ nét đẹp tâm hồn học trò

- HS Tham gia giới thiệu sách bằng hình thức kể chuyện diễn tiểu phẩm. Hưởng ứng phong trào xây dựng Tủ sách lớp học

- Các nhóm lên thực hiện tham gia và chia sẻ suy nghĩ của mình về sách truyện và điều mình học tập được trong cách sách truyện mình đọc được

**3. Vận dụng trải nghiệm**

- HS nêu cảm nhận của mình sau buổi sinh hoạt.

**IV. Nội dung điều chỉnh:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

 **Bài 29: Tiết 1: Đọc: Ở vương quốc tương lai**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng và đọc diễn cảm văn bản kịch Ở vương quốc Tương Lai. Đọc ngắt giọng để phân biệt được tên nhân vật với lời nói của nhân vật. Đọc với giọng hồn nhiên thể hiện được tâm trạng háo hức, thán phục hoặc thái độ tự tin, tự hào phù hợp với mỗi nhân vật.

- Nắm được đặc điểm của các nhân vật trong vở kịch (thể hiện qua hành động, lời nói).

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua vở kịch: Ước mơ của các bạn nhỏ về một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc. Ở đó, trẻ em là những nhà sáng tạo, góp sức mình phục vụ cuộc sống.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình về ước mơ của bạn bè và những người xung quanh trong cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Tranh minh họa, video vở kịch Con chim xanh

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- HĐN2: Nói về tưởng tượng của bạn về tương lai?

- Các nhóm trình bày

- GV, các nhóm nhận xét, giới thiệu bài.

**2. Khám phá.**

**2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**

- Nghe GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, ngắt giọng để phân biệt tên nhân vật với lời nói của nhân vật.

- HD đọc: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai, ví dụ: Ở vương quốc Tương Lai; Tin-tin; Mi-tin; đôi cánh xanh; sáng chế,…

- 1 HS đọc toàn bài.

- Chia đoạn: 2 đoạn

- 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn.

- Đọc từ khó: Ở vương quốc Tương Lai; Tin-tin; Mi-tin; đôi cánh xanh; sáng chế,…

- Luyện đọc câu dài.

**2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**

- Nghe GV đọc mẫu lần 2:

- 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn kịch.

- HS luyện đọc theo nhóm 2 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn)

- GV theo dõi sửa sai.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp:

+ GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp.

+ Nhận xét tuyên dương

**3. Luyện tập.**

**3.1. Tìm hiểu bài.**

- HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- HS trình bày

- GV nhận xét, tuyên dương

- HS nêu nội dung bài.

**3.2. Luyện đọc lại.**

- HS đọc diễn cảm (đọc phân vai).

- HS luyện đọc theo nhóm,

- HS thi đọc.

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Em thích nhân vật nào nhất trong bài đọc?

- Nói một câu về nhân vật đó.

- HS thi kể về ước mơ của mình đối với cuộc sống trong tương lai.

**IV. Nội dung điều chỉnh:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: GDTC**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 4: TOÁN**

 **Bài 32. Luyện tập chung. Tiết 2: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kĩ năng nhận biết được hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song, hình bình hành, hình thoi..

- Củng cố kĩ năng thực hiện được việc vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước thẳng và bằng ê-ke. Đo, vẽ, lắp ghép, tạo lập được một số hình phẳng đã học.

***-*** Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**-** Phiếu bài tập

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

**-** HS nêu khái niệm về hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song.

- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Thực hành - Luyện tập:**

**Bài 1**. Đ/S ? Trò chơi “Ai nhanh –ai đúng”

- GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2**:(Làm việc nhóm 2)

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS nêu dự đoán của nhóm mình.

- HS dùng thước đo độ dài hai đoạn thẳng đó và đưa ra kết luận.

- GV kết luận.

**Bài 3:** (Làm việc nhóm 4)

- HS làm theo nhóm.

- Các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 4:** (Làm việc nhóm 2)

- HS nêu cách làm:

- Cả lớp làm bài vào vở:

- HS trình bày kết quả, đổi chéo vở kiểm tra cho nhau.

- Nhận xét, tuyên dương

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- HS tìm đường thẳng vuông góc, song song, các đồ vật có dạng hình thoi, hình bình hành, hình chữ nhật,… ở các đồ vật trong lớp học.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TIẾNG ANH**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 2: KHOA HỌC**

**Bài 16: Động vật cần gì để sống? (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đưa ra được dẫn chứng cho thấy động vật cần ánh sáng, không khí, nước, nhiệt độ và thức ăn để sống và phát triển.

- Vận dụng kiến thức về nhu cầu sống của động vật ứng dụng trong sử dụng và chăm sóc vật nuôi.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

- HS thảo luận: Hãy kể tên một số con vật mà em biết. Chúng thường ăn những loại thức ăn nào?

- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Khám phá:**

HĐ 1: Các yếu tố cần cho sự sống và phát triển của động vật.

**-** HĐN2: quan sát hình 1 SGK và cho biết các con vật trong hình cần những gì để sống và phát triển?

- Các nhóm trình bày, nhận xét.

**-** GV nhận xét, chốt.

+ Kể thêm những yếu tố cần thiết khác để động vật sống và phát triển bình thường.

+ Các yếu tố nào cần cho sự sống và phát triển của động vật?

- HĐN4: Quan sát hình 2 SGK, thảo luận, lấy ví dụ chứng tỏ:

+ Động vật cần đầy đủ thức ăn, nước uống để sống và phát triển.

+ Động vật cần ánh sáng để quan sát môi trường xung quanh, di chuyển, tìm kiếm thức ăn hay sưởi ấm cơ thể.

+ Khi nhiệt độ của môi trường quá thấp, quá cao hoặc thay đổi đột ngột, động vật có thể bị chết nên chúng thường tìm cách trú ẩn.

- Đại diện nhóm trả lời.

- GV, HS nhận xét, bổ sung cho câu trả lời mỗi nhóm.

**3. Thực hành, luyện tập.**

- HĐN2 các câu hỏi trong sgk trang 60 để trả lời câu hỏi:

? Gia đình bạn Khang có chuyến đi du lịch cần đưa con mèo đi cùng. Hãy giúp bạn Khang chọn được chiếc lồng phù hợp ở hình 3. Giải thích sự lựa chọn đó.

?Trong đợt rét đậm, rét hại ở các tỉnh miền núi phía Bắc có hàng loạt trâu, bò chăn thả bị chết. Theo em vì sao trâu, bò bị chết? Hãy đầ xuất một số biện pháp giúp hạn chế trâu, bò chết trong trường hợp này?

**-** Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**4. Vận dụng, trải nghiệm:**

- Gia đình em có nuôi những con vật gì?

- Em và gia đình đã làm gì để chăm sóc chúng?

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: ĐẠO ĐỨC**

 **Bài 4: Tôn trọng tài sản của người khác (Tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kiến thức, biết xử lí một số tình huống liên quan đến việc tôn trọng tài sản của người khác một cách phù hợp.

- Thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác bằng những lời nói và việc làm cụ thể, phù hợp. Nhắc nhở bạn bè, người thân tôn trọng tài sản của người khác.

- Tôn trọng, bảo vệ, không xâm phạm đến tài sản của người khác.

**II. Đồ dùng dạy học:** Tranh ảnh, video

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- Quan sát tranh và cho biết, bạn trong tranh biết tôn trọng tài sản của người khác chưa? Vì sao?

- GV nhận xét, tuyên dương dẫn dắt vào bài mới

**2. Luyện tập:**

**Bài tập 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn**

- HĐN2: Quan sát tranh để đưa ra lời khuyên cho bạn trong mỗi tình huống và giải thích.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét, tuyên dương các nhóm đưa ra lời khuyên phù hợp.

**Bài tập 4: Xử lí tình huống. (Hoạt động nhóm 4)**

- HS đọc các tình huống ở SGK/29,30

- HS thảo luận nhóm 4 đóng vai xử lí các tình huống.

- GV theo dõi hỗ trợ các nhóm còn lúng túng.

- Đại diện các nhóm lên bảng đóng vai xử lí tình huống.

- Các nhóm khác nhận xét về việc đóng vai, giải quyết tình huống của nhóm bạn.

- GV đánh giá chung, tuyên dương nhóm đóng vai tốt, kết luận: Với mỗi tình huống, cần có cách xử lí phù hợp thể hiện thái độ tôn trọng tài sản của người khác.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Em đã làm gì để tôn trọng tài sản của người khác.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

...............................................

 **Thứ 3, ngày 19 tháng 12 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

 **Bài 29. Tiết 2: Luyện từ và câu: Luyện tập về dấu gạch ngang**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nắm được tác dụng của dấu gạch ngang.

- Sử dụng dấu gạch ngang trong văn cảnh cụ thể.

- Viết được câu có sử dụng dấu gạch ngang với công dụng đã học.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

**II. Đồ dùng dạy học:** Phiếu học tập

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- Nêu công dụng của dấu gạch ngang? Lấy ví dụ.

- Nhận xét, tuyên dương.

- Giới thiệu bài – ghi bài

**2. Luyện tập, thực hành:**

**Bài 1:** - HS đọc yêu cầu BT

- HĐN2: Nghiên cứu yêu cầu của bài, tìm cách giải quyết.

- HS làm bài vào vở, đổi chéo vở kiểm tra.

- GV khen ngợi HS và kết luận, cho HS xem hình ảnh nhà bác học Ma-ri Quy-ri.

- GV giúp HS phân biệt dấu gạch ngang nối các từ ngữ trong một liên danh với dấu gạch ngang nối các âm tiết trong tên nước phiên âm ra tiếng Việt.

**Bài 2:** Làm việc cá nhân

- 2 HS đọc yêu cầu BT

- HS làm bài cá nhân.

**Bài 3:** Làm việc nhóm đôi

- HS đọc yêu cầu BT.

- HS làm bài theo nhóm.

- Đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận.

- HS, GV kết luận, khen nhóm trình bày hay.

+ Nêu tác dụng của dấu gạch ngang?

**3. Vận dụng, trải nghiệm:**

- Viết 1, 2 câu có sử dụng dấu gạch ngang.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TOÁN**

 **Bài 32: Luyện tập chung**. T**iết 3: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kĩ năng nhận biết hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song, hình bình hành, hình thoi.

- Thực hiện vẽ đường thẳng vuông góc, đường thẳng song song bằng thước thẳng và bằng ê-ke.

- Giải quyết được một số vấn đề liên quan đến vẽ hình, lắp ghép, tạo lập hình gắn với một số hình phẳng đã học.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***-*** Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học:** Phiếu bài tập, bảng nhóm

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- HS hát vận động theo nhạc

- GV dẫn dắt vào bài mới

**2. Thực hành - Luyện tập:**

**Bài 1**. (Làm việc cá nhân )

- HĐN2: Nghiên cứu yêu cầu bài, thực hiện.

- TC: Đối đáp

+ 2 nhóm thực hiện đối đáp qua lại các yêu cầu của bài.

- Nhận xét, tuyên dương nhóm chiến thắng.

**Bài 2:** (Làm việc nhóm 2)

- HS nêu dự đoán của nhóm mình.

- GV kết luận**.**

**Bài 3:** Chọn câu trả lời đúng

- (Làm việc nhóm 4)

- Các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, giải thích.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 4**: ( Làm cá nhân - Thi “Ai nhanh ai đúng” )

- HS nêu cách làm:

- Cả lớp dán hình vào vở:

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Trò chơi: Thi cắt từ hình vuông cho sẵn ghép thành các hình khác nhau.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3-4: MĨ THUẬT**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

 **Bài 29. Tiết 3: Viết: Viết bài văn miêu tả con vật**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Viết được bài văn miêu tả con vật dựa vào dàn ý đã lập.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Tìm đọc thêm các bài văn miêu tả con vật, trao đổi với người thân về đặc điểm con vật trong bài văn của mình.

- Yêu quý, chăm sóc với các loài động vật, đặc biệt là vật nuôi trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học:** Tranh ảnh về các con vật

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

+ Bài văn tả con vật gồm mấy phần? Là những phần nào ?

- GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài

**2. Luyện tập, thực hành:**

Chọn 1 trong 2 đề dưới đây:

**Đề 1:** Miêu tả một con vật mà em đã chăm sóc và gắn bó.

**Đề 2:** Miêu tả một con vật em đã được quan sát trên ti vi hoặc phim ảnh mà em yêu thích.

- HS chọn 1 trong 2 đề trong SGK đề thực hiện yêu cầu BT.

- HS: Đọc lại dàn ý đã lập trong hoạt động viết ở Bài 28.

- HS viết bài vào vở.

- HS: Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động Viết ở Bài 28, viết bài văn có đủ mở bài, thân bài, kết bài.

- GV lưu ý HS khi viết nhớ sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá để câu văn sinh động.

- HS đọc lại bài, rà soát lỗi.

- HS đổi chéo vở sửa lỗi.

- HS đọc bài trước lớp.

- GV cùng HS nhận xét, bổ sung về cách trình bày, dùng từ, viết câu, ý diễn đạt, ...’

**3. Vận dụng, trải nghiệm:**

- HS tìm đọc các bài văn miêu tả con vật và trao đổi với người thân về đặc điểm nổi bật về con vật đó trong bài văn em viết.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

 **Bài 13: Văn Miếu - Quốc Tử Giám**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Xác định được một số công trình tiêu biểu: Khuê Văn Các, nhà bia Tiến sĩ, Văn Miếu, Quốc Tử Giám trên sơ sồ khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

- Đọc tư liệu lịch sử, mô tả được kiến trúc và chức năng của một trong các công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, nhà bia Tiến sĩ.

**-** Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử.

- Trân trọng phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc.

**II. Đồ dùng dạy học:** Tranh ảnh, video, phiếu học tập

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- HS quan sát một số hình ảnh Khuê Văn Các: *Năm 1999, Khuê Văn Các được chọn là biểu tượng của Thủ đô Hà Nội.*

- HS chia sẻ hiểu biết của bản thân về công trình kiến trúc này.

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Khám phá***:*

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về khu di tích Văn Miếu – Quốc Tử Giám**

- HS đọc nội dung đoạn 1, mục 1 kết hợp quan sát sơ đồ hình 2 và thực hiện nhiệm vụ - - 1-2 HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu:

+ Mô tả kiến trúc, chức năng của một số công trình: Văn Miếu, Quốc Tử Giám, nhà bia Tiến sĩ.

+ Nêu ý nghĩa của việc ghi danh những người đỗ tiến sĩ ở Văn Miếu – Quốc Tử Giám.

- Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- GV tổng hợp các ý kiến của HS và chốt lại ý chính.

**3. Luyện tập**

**Hoạt động 2: Lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám**.

- Thảo luận nhóm 4, lập bảng về các công trình kiến trúc tiêu biểu trong khu di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám.

- Các nhóm trưng bày kết quả lên bảng lớp.

- Cả lớp cùng quan sát và đánh giá kết quả.

- GV nận xét tuyên dương

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Em biết những gì về Văn Miếu – Quốc Tử Giám

- Nói 1 câu về Văn Miếu – Quốc Tử Giám

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

 **Hoạt động GD theo chủ đề: Tự lực thực hiện nhiệm vụ ở nhà**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận thức được trách nhiệm của mình đối với công việc nhà.

- HS chủ động nhận thực hiện được một số việc làm hàng ngày thường xuyên để chăm sóc ngôi nhà của mình.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng nghe - nói góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để xây dựng hình ảnh bản thân trước tập thể.

**II. Đồ dùng dạy học:** Phiếu việc nhà

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- HS múa hát bài “bé quét nhà” - Nhạc và lời Hà Đức Hồng để khởi động bài học.

- Cùng trao đổi về nội dung bài hát

- Dẫn dắt vào bài mới

**2. Khám phá**

**Hoạt động 1:** **Sắm vai kể chuyện tương tác về một cậu bé luôn ỷ lại vào người khác**

- HS lần lượt sắm vai nhân vật "Ỷ lại" luôn nhờ vả người khác làm họ vệc của mình

- HS cả lớp đưa ra lý lẽ để thuyết phục nhân vật tự làm việc của mình.

- GV theo dõi, động viên, ủng hộ cả lớp chơi.

**Hoạt động 2: Chia sẻ về việc nhà của em (Nhóm 2)**

- HS thảo luận N2 có thể vẽ hoặc viết vào mẩu giấy những việc em đã làm thường xuyên mà không cần ai nhắc. Những việc em thấy ngại làm hoặc hay quên làm.

- Đại diện các nhóm chia sẻ kết quả nêu lý do em tự làm việc, cách ghi nhớ công việc, cách giúp em không ngại làm việc nhà

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Luyện tập.**

**\* Hoạt động 1:** Lập phiếu việc nhà (làm việc cá nhân)

- Lập phiếu việc nhà: Liệt kê việc nhà mà em đã nhận làm hằng ngày và đánh dấu vào bảng những việc em đã làm hằng ngày.

- HS làm việc cá nhân, mỗi người lập một phiếu cho mình.

**Hoạt động 2.** Chia sẻ với bạn về phiếu việc nhà của em. (Làm việc nhóm 4)

- Thảo luận nhóm 4, cùng nhau chia sẻ trong nhóm về phiếu mình vừa làm được, nêu việc nhà mà em đã nhận làm hằng ngày và giải thích chỗ đánh dấu vào bảng những việc em đã làm hằng ngày.

- Các nhóm trình bày về kết quả thảo luận của nhóm:

- Nhận xét chung, tuyên dương.

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

- Tự giác thực hiện các công việc em tự thực hiện ở nhà.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

..........................................................

**Thứ 4, ngày 20 tháng 12 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1-2: TIẾNG VIỆT**

 **Bài 30: Tiết 1-2: Đọc: Cánh chim nhỏ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài Cánh chim nhỏ.

- Đọc diễn cảm lời của các nhân vật trong câu chuyện; học được cách miêu tả sự vật trong bài.

- Hiểu được nội dung bài: Bầu trời mùa thu nước Nga hiện lên qua cách miêu tả của các bạn nhỏ rất đẹp và thú vị.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- GDKNS: HS biết yêu thương, chia sẻ, động viên và giúp đỡ những người kém may mắn hơn mình.

**II. Đồ dùng dạy học:** Từ điển Tiếng Việt.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

|  |
| --- |
| - Nếu em có một đôi cánh có thể bay như chim, em muốn bay đi đâu, gặp gỡ những ai?  |
| - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. |

**2. Khám phá.**

**2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**

- Nghe GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ gợi tả sự vật, các từ ngữ gợi tả suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện.

- Chia đoạn: 2 đoạn

- 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn.

- Luyện đọc từ khó: *chia sẻ, cười giòn tan,…*

- Luyện đọc câu:

*+ Nhìn những cánh chim chao liệng trên trời cao,/ cậu nghĩ /tại sao mình lại không thể bay nhỉ.//*

*+ Một hôm,/ cậu đến công viên chơi/ và gặp một cậu bé đang ngồi nghịch cát.//*

- Nghe GV hướng dẫn cách nhấn giọng: đọc nhấn giọng vào những từ ngữ gợi cảm xúc, hình ảnh như:

*+ Ồ, ước gì mình chia sẻ được với cậu cảm giác đó.*

*+ Người cha đứng lặng nhìn theo, mắt rưng rưng.*

*-* HS luyện đọc theo nhóm 2.

**2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm.**

- Nghe GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng vào những từ ngữ gợi tả sự vật, các từ ngữ gợi tả suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong câu chuyện như : Ồ, ước gì, chia sẻ, đứng lặng, rưng rưng,…

- 2 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn.

- HS luyện đọc theo nhóm bàn

- HS theo dõi sửa sai.

- Thi đọc diễn cảm trước lớp:

+ HS, GV nhận xét tuyên dương

**3. Luyện tập.**

**3.1. Tìm hiểu bài.**

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS đọc phần giải nghĩa từ

+ HS đặt câu với một vài từ vừa giải nghĩa.

- HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- HS nêu nội dung bài.

**3.2. Luyện đọc lại.**

- Hướng dẫn lại cách đọc diễn cảm.

- Một số học sinh đọc nối tiếp.

- Nhận xét, tuyên dương.

**3.3. Luyện tập theo văn bản.**

**Bài 1:** HS làm việc nhóm 4.

- Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét.

- Nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 2:** HS làm việc cá nhân, viết bài vào vở.

- Mời một số HS trình bày kết quả

- Nhận xét, tuyên dương

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

+ Em thích nhân vật nào nhất trong bài đọc.

+ Hãy nói 1 – 2 câu nói lên cảm nhận của em về cậu bé trong bài Cánh chim nhỏ.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: TOÁN**

 **Bài 33: Ôn tập các số đến lớp triệu .Tiết 1: Luyện tập.**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc, so sánh được các số đến lớp triệu.

- Củng cố các hàng, các lớp trong hệ thập phân, giá trị theo vị trí của chữ số trong mỗi số.

- Củng cố cấu tạo thập phân của mỗi số. Viết được số thành tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị và ngược lại.

- Phát triển được năng lực tư duy toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

***-*** Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học:** Phiếu bài tập, bảng nhóm

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- Trò chơi Bắt trộm.

- HS thực hiện các yêu cầu giúp cho cảnh sát bắt tên trộm.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**2. Thực hành - Luyện tập:**

**Bài 1**. (Làm việc nhóm 2)

- HS nối tiếp đọc số dân của các tỉnh, thành phố, mỗi nhóm đọc một số.

- Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2**: (Làm việc nhóm 4)

- Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** (Làm việc cá nhân)

- HS làm cá nhân vào vở.

- HS trình bày kết quả. HS khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 4:** Số? (Thi ai nhanh ai đúng )

**Bài 5**: ( Làm việc nhóm 4)

 - HS trình bày kết quả

- GV nhận xét, tuyên dương.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Trò chơi “Hái hoa” thi đọc số, viết số, nêu giá trị của chữ số 8 trong các số sau: 32 897; 180 254; 45 518;…

- HS tham gia chơi sẽ bốc thăm chọn số, sau đó sẽ đọc số mình bốc được, nêu giá trị của chữ số 8 trong mỗi số đó.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: GDTC**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

.................................................................

 **Thứ 5, ngày 21 tháng 12 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TIẾNG VIỆT**

 **Bài 30 Tiết 3: Viết: Trả bài văn miêu tả con vật**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được ưu điểm, nhược điểm của bài văn miêu tả con vật của mình, viết lại được 1-2 đoạn văn trong bài văn của mình cho hay hơn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Quan sát con vật một cách chi tiết, sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với từng con vật định tả.

***-*** Yêu quý, chăm sóc động vật đặc biệt là động vật nuôi trong gia đình.

**II. Đồ dùng dạy học:** Phiếu học tập

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”: HS thi xếp nhanh tên con vật và những đặc điểm, hoạt động của con vật đó.

- GV dẫn dắt vào bài mới.

**2. Luyện tập, thực hành:**

- GV trả bài cho HS và nhận xét chung.

- HS lắng nghe, đọc nhận xét ưu, nhược điểm về bài của mình.

- HS sửa lỗi, viết lại câu.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ bài sau khi hoàn thiện.

|  |
| --- |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |

- HS chia sẻ bài với các bạn và ghi lại những câu văn, những điều em muốn học tập.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: TOÁN**

**Bài 33: Ôn tập các số đến lớp triệu. Tiết 2: luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Đọc, so sánh được các số đến lớp triệu.

- Viết được tổng các triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn, trăm, chục, đơn vị thành số.

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất của bốn số đã cho trong phạm vi lớp triệu.

- Làm tròn được số có bảy chữ số đến hàng trăm, hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn.

- Giải được bài toán thực tế liên quan đến so sánh các số đến lớp triệu.

- Phát triển được năng lực tư duy toán học.

***-*** Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học:**  Phiếu học tập BT4.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- Trò chơi khởi động bài học.

+ Đọc các số sau: 576 123; 348 312; 27 598; 1 386 257.

+ Tìm số lớn nhất trong các số trên.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**2. Thực hành - Luyện tập:**

**Bài 1**. **> ; < ; = ?** (Làm việc cá nhân – vở)

- HS lên bảng làm bài. Giải thích tại sao điền > ; < ; =?

- HS, GV nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2**: (Làm việc nhóm đôi)

- 1HS đọc yêu cầu của bài.

- HS tìm số lớn nhất, số bé nhất trong các số trên.

- Trình bày kết quả

- HS, GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** (Làm việc nhóm 4)

- Khi làm tròn đến hàng trăm, ta lấy chữ số của hàng nào để so sánh với 5?

- HS làm vào vở.

- HS trình bày kết quả. HS khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 4:** Số? (Nhóm 4 - thi “Ai nhanh, ai đúng”)

- GV hướng dẫn: Em hãy dựa vào cách so sánh, sắp xếp các số đã cho theo thứ tự từ bé đến lớn để xác định giá tiền của mỗi máy tính.

- HS làm bài vào phiếu nhóm.

- Đại diện nhóm trình bày kết quả

- Nhận xét, tuyên dương.

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- Trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng”

- Sắp xếp các biểu thức sau theo thứ tự giá trị từ lớn đến bé:

1. 30 000 + 140 000 – 125 000
2. 240 000 – (120 000 – 30 000)
3. 80 000 + 50 000 – 40 000

- Phát cho mỗi HS một phiếu ghi thứ tự 1,2,3, yêu cầu HS lên đứng theo thứ tự các biểu thức có giá trị từ lớn đến bé.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 3: TC TOÁN**

 **Làm VBT toán in: Bài 33: Ôn tập các số đến lớp triệu**

 **I. Yêu cầu cần đạt.**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng: Đọc, viết các số đến lớp triệu. Tìm được số lớn nhất, số bé nhất của 4 số đã cho trong phạm vi đến lớp triệu.

- Giải bài toán thực tế liên quan đến so sánh các số đến lớp triệu.

- Phát triển năng lực tư duy toán học:

- Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học:** Bảng nhóm, phiếu bài tập

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động**

- Trò chơi: Tung bóng

- Dẫn dắt vào bài mới.

**2. Luyện tập, thực hành:**

**Bài 1**.

- 1HS đọc yêu cầu của bài.

- HS nối tiếp đọc số

- Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2**:

- 1 HS đọc yêu cầu của bài.

- Đại diện các nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- GV Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** - HS làm cá nhân vào vở.

- HS trình bày kết quả. HS khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 4:** Số? (Thi ai nhanh ai đúng )

- GV nhận xét, tuyên dương.

- Lần lượt chia sẻ trước lớp

- Nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.

**3. Vận dụng, trải nghiệm:**

- Trò chơi “Ai nhanh – ai đúng”

- Trong các số sau, số nào bé nhất:

A. 1 120 320 B. 1 121 240 C. 1 123 450 D. 1 122 460

- HS viết đáp án vào bảng con.

- Khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh - đúng.

- Nhận xét giờ học.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: TIẾNG ANH**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

**Buổi chiều**

**Tiết 1: TIN HỌC**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 2: ÂM NHẠC**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 3: TIẾNG ANH**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

...................................................................

 **Thứ 6, ngày 22 tháng 12 năm 2023**

**Buổi sáng**

**Tiết 1: TOÁN**

 **Bài 34: Ôn tập phép cộng, phép trừ. Tiết 1: Luyện tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Thực hiện được phép cộng, trừ trong phạm vi lớp nghìn.

- Tính nhẩm các phép cộng, trừ liên quan đến số tròn nghìn, tròn chục nghìn, tròn trăm nghìn. Tính được giá trị của biểu thức liên quan tới phép cộng, trừ có và không có dấu ngoặc.

- Tìm được số lớn nhất, số bé nhất trong nhóm 4 số.

- Giải được các bài toán liên quan đến phép cộng, phép trừ.

***-*** Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

**II. Đồ dùng dạy học:** Phiếu BT3, bảng nhóm

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- TC: Giúp gấu mang mật về cho mẹ.

- GV dẫn dắt vào bài mới

**2. Thực hành - Luyện tập:**

**Bài 1**. (Làm việc nhóm đôi)

- HS nối tiếp trình bày kết quả.

- Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 2**: (Làm việc cá nhân)

- HS làm bài, nêu cách thực hiện các phép tính

- HS trình bày kết quả

- Nhận xét, tuyên dương.

**Bài 3:** (Làm việc nhóm 4 )

- HS thực hiện tính giá trị của các biểu thức rồi so sánh giá trị các biểu thức tìm ra biểu thức có giá trị lớn nhất, bé nhất.

- HS nêu kết quả. HS khác nhận xét

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

**Bài 4:** (Làm bài nhóm đôi)

- HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải bài.

- HS làm bài vào vở.

- HS trình bày kết quả. HS khác nhận xét, bổ sung

**3. Vận dụng trải nghiệm.**

- HS làm vào bảng con:

Tính nhẩm:

48 600 + 125 400 – 74 000 80 000 + ( 120 000 – 70 000) 65 102 – 13 859

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 **Tiết 2: TIẾNG ANH**

 **(GV chuyên biệt dạy)**

**Tiết 3: TIẾNG VIỆT**

 **Bài 30. Tiết 4: Nói và nghe: Kể chuyện: Đôi cánh của ngựa trắng**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nghe hiểu câu chuyện Đôi cánh của ngựa trắng; kể lại được câu chuyện dựa vào tranh (không bắt buộc kể đúng nguyên văn câu chuyện theo lời GV kể).

- Chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về nhân vật trong bài đọc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Chăm chỉ học bài

**\*GDBVĐV:**

- HS thấy được nét ngây thơ và đáng yêu của Ngựa Trắng, từ đó có ý thức bảo vệ các loài động vật hoang dã.

**II. Đồ dùng dạy học:** video câu chuyện Đôi cánh của ngựa trắng.

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- HS hát bài hát “Cho con” để khởi động bài học.

+ Đố các em bài hát nói về điều gì?

+ Những điều tốt đẹp cha mẹ dành hết cho con chứng tỏ điều gì?

- GV dẫn dắt vào bài mới:

**2. Luyện tập, thực hành:**

**HĐ1: Nghe kể:**

- Nghe GV kể câu chuyện Đôi cánh của ngựa trắng.

**HĐ2: Kể chuyện**

- Quan sát tranh minh họa SGK.

- HS làm việc nhóm 4: Lần lượt từng HS kể từng đoạn theo nội dung mỗi bức tranh, kể toàn bộ câu chuyện, HS trong nhóm góp ý, nhận xét.

- HS nhớ và kể lại được nội dung câu chuyện bằng lời của mình, kết hợp cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,...

- Đại diện các nhóm trình bày.

- GV và cả lớp nhận xét, bổ sung.

**HĐ3: Nêu ý nghĩa câu chuyện**

- HS suy nghĩ nêu ý nghĩa câu chuyện.

- GV nhận xét, bổ sung, kết luận.

**3. Vận dụng, trải nghiệm:**

- Chia sẻ về ước mơ của mình cho các bạn trong lớp cùng nghe.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 4: KHOA HỌC**

**Bài 16: Động vật cần gì để sống? - Tiết 2**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Trình bày được động vật không tự tổng hợp được các chất dinh dưỡng, phải sử dụng các chất dinh dưỡng của thực vật và động vật khác để sống.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

- HS thảo luận N2 trả lời câu hỏi: Các yếu tố nào cần cho sự sống và phát triển của động vật?

- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Khám phá:**

**HĐ 2: Thức ăn của động vật:**

- HS đọc thông tin và các yêu cầu trong sgk trang 58.

- HS thảo luận nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.

+ Quan sát hình 4, mô tả sự trao đổi nước và chất khoáng của thực vật với môi trường.

- TC: Ai nhanh – Ai đúng

+ Quan sát các con vật trong hình 5, kể tên các con vật đó.

? Hãy cho biết thức ăn của động vật khác gì so với thức ăn của thực vật.

- GV nhận xét, chốt kiến thức.

**3. Vận dụng, trải nghiệm:**

- Hãy kể tên một số động vật ăn cả thực vật và động vật

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........

**Buổi chiều**

**Tiết 1: CÔNG NGHỆ**

 **Bài 6: Chăm sóc hoa, cây cảnh trong chậu (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Mô tả được sự cần thiết của ánh sáng, nước đối với hoa, cây cảnh.

- Mô tả được cách giúp đảm bảo đủ ánh sáng, nước cho hoa, cây cảnh trồng chậu

- Đề xuất được cách đảm bảo đủ ánh sáng, nước cho hoa, cây cảnh trồng chậu.

- Có hứng thú với việc trồng, chăm sóc và bảo vệ hoa, cây cảnh.

**II. Đồ dùng dạy học:** video giới thiệu về chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- Xem video liên quan đến hoạt động chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu.

- Trong video có những hoạt động chăm sóc hoa, cây cảnh trồng chậu nào?

- GV giới thiệu- ghi bài

**2. Hình thành kiến thức:**

***2.1. Đảm bảo đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh***

- Thảo luận nhóm 2: Quan sát một số hình ảnh cây bị thiếu ánh sáng và nêu câu hỏi.

+ Nêu các cách cung cấp đủ ánh sáng cho hoa, cây cảnh trồng chậu phù hợp với từng hình

+ Nêu cách giảm bớt ánh sáng cho hoa, cây cảnh khi ánh sáng quá mạnh.

- Báo cáo kết quả thảo luận

- Liên hệ thực tiến việc đảm bảo ánh sáng trong trồng hoa, cây cảnh ở gia đình. Vai trò của ánh sáng đối với hoa, cây cảnh

***2.2. Tưới nước cho hoa, cây cảnh***

- Quan sát H3 trong SGK và thảo luận: Cây đủ nước và cây thiếu nước khác nhau như thế nào?

+ Cây thiếu nước: lá bị héo

- HS quan sát một số tranh ảnh cây bị thừa nước.

+ Cây bị thừa nước lá cây bắt đầu vàng, uốn cong và rụng dần

- Quan sát H4 trong SGK nêu tên các cách tưới nước phù hợp từng hình

- HS báo cáo kết quả làm việc:

- GV đưa hình - HS giơ thẻ số

- HS kể thêm những cách tưới nước cho hoa và cây cảnh

- GV cùng HS đánh giá các cách tưới nước cho một loài hoa, cây cảnh mà học sinh đã mô tả

- HS đọc phần ghi nhớ SGK

**3. Vận dụng, trải nghiệm:**

- Chia sẻ với bạn một số cách tưới nước cho hoa, cây cảnh mà em biết.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………............

**Tiết 2: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

**Bài 14: Ôn tập**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kiến thức về đặc điểm thiên nhiên, dân cư và hoạt động sản xuất, lịch sử và văn hóa truyền thống của địa phương em, vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Yêu quê hương, yêu Tổ quốc, có những hành động thiết thực bảo vệ và gìn giữ môi trường, di tích lịch sử- văn hóa của đất nước.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. Hoạt động dạy học**

**1. Khởi động:**

- HS hát bài Quê hương tươi đẹp.

- Nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới.

**2. Luyện tập, thực hành.**

**Hoạt động 1:** Giới thiệu về địa phương

- HS quan sát bản đồ hành chính Việt Nam và thực hiện:

+ Chỉ vị trí vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

+ Chỉ vị trí địa phương em địa phương em trên bản đồ.

**-** HS thực hiện lên chỉ trên bản đồ

- GV, HS nhận xét, bổ sung.

**-** HĐN4:Đóng vai hướng dẫn viên giới thiệu về địa phương mình( Câu 1- SGK)

- Các nhóm chia sẽ trước lớp.

**-** Nhận xét, bổ sung.

**Hoạt động 2:** Lịch sử và văn hóa truyền thống vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- HS làm phiếu học tập( Câu 2- SGK)

**-** Đổi phiếu kiểm tra cho nhau.

- GV, HS nhận xét, bổ sung.

**-** 2 HS nhắc lại đặc điểm của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Vùng Đồng Bằng Bắc Bộ.

**Hoạt động 3:** Đặc điểm thiên nhiên, dân cư và hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

-HĐN4: Thảo luận và hoàn thiện bảng thống kê.

- GV cùng HS chốt lại.

**3. Vận dụng, trải nghiệm:**

- GV hướng dẫn HS xây dựng bảng về những hoạt động của mình để góp phần gìn giữ và phát huy giá trị của một danh lam thắng cảnh hoặc một di tích văn hóa ở địa phương.(Câu 4)

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

 Ngày 18 tháng 12 năm 2023

 **TPCM KÍ DUYỆT**

 **Nguyễn Thị Thành Phương**

**Tiết 3: SINH HOẠT LỚP + SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**

 **Đánh giá về khả năng tự lực lực thực hiện nhiệm vụ**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận ra được những ưu điểm để phát huy, những khuyết điểm để khắc phục trong tuần học tới.

- HS tự đánh giá về khả năng tự thực hiện công việc của mình.

- Chăm chỉ, trách nhiệm.

 **II. Đồ dùng dạy học:** Trang phục, dụng cụ để thực hiện nhiệm vụ

**III. Hoạt động dạy học:**

**1. Khởi động:**

- HS múa hát bài “Giúp mẹ” - Nhạc và lời Lê Vinh Phúc để khởi động bài học.

- GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới:

**2. Sinh hoạt cuối tuần***:*

**\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**

- Lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.

- Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:

+ Sinh hoạt nền nếp.

+ Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.

+ Kết quả hoạt động các phong trào.

+ Một số nội dung trong tuần...

- Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.

- Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương. (khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)

**\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc theo tổ)**

 -Lớp Trưởng triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các tổ thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.

+ Thực hiện nền nếp trong tuần.

+ Thi đua học tập tốt

+ Thực hiện các hoạt động các phong trào.

- Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.

- GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động.

**3. Sinh hoạt chủ đề.**

**Hoạt động 3: Tự đánh giá:**

**\* Chia sẻ được về những việc minh đã làm. ( Nhóm bàn)**

- 2 đến 3 HS chia sẻ bí kíp của mình để làm việc nhà tốt nhất.

- GV Kết luận: ***làm việc nhà nên trở thành thói quen và niềm vui của mỗi người***

**\* Đánh giá khả năng tự lực của mình**

- HS tự đánh giá khả năng tự lực thực hiện nhiệm vụ ở nhà của mình theo các tiêu chí:

A. Hoàn thành đúng hạn nhưng cần nhắc nhở

B. Hoàn thành đúng hạn

C.Hoàn thành đúng hạn và có sáng tạo trong công việc

- HS chia sẻ mức độ tự đánh giá bằng cách giơ thẻ chọn A, B hoặc C

- GV: Nếu em hoàn thành đúng hạn và có sáng tạo trong công việc em nhận được huy hiệu NGƯỜI CÓ TRÁCH NHIỆM

**Hoạt động 4: Chia sẻ góp ý của người thân trong phiếu việc nhà về những việc em đã làm được**

- HS chia sẻ góp ý của người thân trong phiếu việc nhà về những việc em đã làm được

- Nhận xét, tuyên dương

**4. Vận dụng trải nghiệm.**

+ Trao đổi về những việc nhà, việc trường lớp cần làm.

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………